TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH TIỀN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 396/2023/DS-PT Ngày: 25/7/2023 ---------- V/v tranh chấp: "Hợp đồng mua bán tài sản"	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TIỀN GIANG

***- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Võ Ngọc Giàu

Các Thẩm phán: Ông Mai Hoàng Khải

Ông Lê Thanh Vân

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Thanh Vân - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang, tham gia phiên tòa: Bà Bùi Thị Thanh Bạch - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 7 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 172/2023/TLPT-DS ngày 09 tháng 6 năm 2023 về việc tranh chấp: "Hợp đồng mua bán tài sản".

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 09/2023/DS-ST ngày 24 tháng 02 năm 2023 của Toà án nhân dân thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 653/2023/QĐ-PT ngày 19 tháng 6 năm 2023, giữa các đương sự:

* *Nguyên đơn*: Công ty W Việt Nam.

Trụ sở: Khu công nghiệp B X, xã S T, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Lim M S – Chức vụ: Tổng Giám đốc Công ty W Việt Nam.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Anh Bùi Văn L, sinh năm 1996.

Địa chỉ liên hệ: Khu công nghiệp B X, xã S T, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai.

Là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn. (Văn bản ủy quyền ngày 24/01/2022).

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn: Luật sư Trần Văn S – Đoàn luật sư thành phố Cần Thơ.

* *Bị đơn:* Ông Nguyễn Đình T, sinh năm 1978.

Địa chỉ: Ấp L T, xã L A, huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang.

Nơi ở hiện nay: Tổ , Ấp , xã T A, thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang.

** Người kháng cáo:* Bị đơn ông Nguyễn Đình T

Luật sư S và ông T có mặt tại phiên tòa, anh L vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo án sơ thẩm;

** Nguyên đơn Công ty W Việt Nam có đại diện theo ủy quyền anh Bùi Văn L trình bày:*

Công ty W Việt Nam là một Công ty có vốn 100% đầu tư nước ngoài từ Hàn Quốc chuyên sản xuất thức ăn chăn nuôi thủy sản, gia súc, gia cầm.

Vào ngày 23/04/2020, Công ty W đã ký kết với ông Nguyễn Đình T là đại lý kinh doanh cám thức ăn chăn nuôi tại huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang, hợp đồng mua bán hàng hóa số CA 40400/F3/WS-2020 ngày 23/04/2020.

Sau khi ký kết Hợp đồng mua bán hàng hóa với ông T, Công ty W Việt Nam đã rất nhiều lần giao hàng hóa cho ông T. Trong quá trình mua bán, ông T đã mua hàng theo hình thức: Nhận hàng trước, thanh toán sau.

Hai bên đang mua bán hàng hóa thì vào ngày 22/05/2020, ông T ngưng không lấy hàng hóa và cũng không thanh toán tiền mua hàng hóa cho Công ty W Việt Nam.

Tính từ khi hai bên bắt đầu mua bán hàng hóa đến ngày 24/01/2022, ông T còn nợ Công ty W tổng số tiền là 210.443.000 đồng. Công ty W đã rất nhiều lần nhắc nhở, liên lạc để yêu cầu ông T trả nợ nhưng ông Nguyễn Đình T liên tục lấy nhiều lý do để né tránh và chối bỏ nghĩa vụ trả nợ của mình với Công ty W. Việc ông Nguyễn Đình T không thanh toán đầy đủ sau khi đã nhận đầy đủ hàng hóa của Công ty W Việt Nam đã xâm phạm nghiêm trọng quyền, lợi ích hợp pháp của Công ty W Việt Nam.

Công ty W Việt Nam yêu cầu ông Nguyễn Đình T phải có trách nhiệm trả cho Công ty số tiền nợ vốn mua bán hàng hóa (thức ăn chăn nuôi thủy sản, gia súc, gia cầm) là 210.443.000 đồng và yêu cầu tính lãi theo mức lãi suất đã ký kết trong hợp đồng là 0,03%/ngày từ ngày 22/05/2020 cho đến ngày xét xử sơ thẩm. Thời gian trả 01 lần ngay khi án có hiệu lực pháp luật.

** Bị đơn ông Nguyễn Đình T trình bày:*

Trong năm 2020, Công ty W Việt Nam có gởi các thông báo xác nhận công nợ số tiền là 210.443.000 đồng và ông thừa nhận có ký tên các giấy xác nhận nợ nêu trên trong năm 2020 và năm 2021. Đến cuối năm 2021, ông T có kiểm tra lại sổ sách của ông thì mới phát hiện số liệu do Công ty W cung cấp không đúng. Trong ngày 29/04/2020, ông không có nhận toa hàng số lượng 23.000 ký thức ăn cá da trơn như thể hiện tại phiếu xuất kho của Công ty ngày 29/04/2020. Ông đề nghị Công ty W Việt Nam cấn trừ lại phiếu xuất kho ngày 29/04/2020 vào công nợ của ông và Công ty W Việt Nam.

* Tại bản án dân sự sơ thẩm số: 09/2023/DS-ST ngày 24 tháng 02 năm 2023 của Toà án nhân dân thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang đã quyết định: Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 430, Điều 440, Điều 357, Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015; Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội; Điều 26 Luật Thi hành án dân sự. Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty W Việt Nam.

Buộc ông Nguyễn Đình T phải thực hiện nghĩa vụ trả cho Công ty W Việt Nam số tiền 273.070.836 đồng (Hai trăm bảy mươi ba triệu không trăm bảy mươi ngàn tám trăm ba mươi sáu đồng). Thời gian trả một lần ngay khi án có hiệu lực pháp luật.

2. Về án phí:

Ông Nguyễn Đình T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 13.653.541 đồng.

Công ty W Việt Nam được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 6.227.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0003963 ngày 18 tháng 02 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang.

Ngoài ra bản án còn tuyên về nghĩa vụ chậm trả, quyền kháng cáo của các đương sự.

Ngày 18/4/2023, ông Nguyễn Đình T kháng cáo bản án dân sự sơ thẩm nêu trên, yêu cầu Hội đồng xét xử phúc thẩm sửa toàn bộ ản án, không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

* Tại phiên tòa phúc thẩm nguyên đơn giữ yêu cầu khởi kiện, ông T giữ yêu cầu kháng cáo. Các đương sự không thỏa thuận về việc giải quyết vụ án.

Luật sư tham gia bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn có nhiều phân tích, lập luận trình bày: Ông T nhiều lần ký vào xác nhận công nợ của Công ty, căn cứ vào hợp đồng mua bán thì ông T có nghĩa vụ kiểm tra hàng hóa giao nhận, nhưng trong quá trình lâu dài khi có thông báo công nợ ông T không có ý kiến. Lời trình bày của ông T không có chứng cứ chứng minh, đề nghị không chấp nhận yêu cầu kháng cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang phát biểu về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký; việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến xét xử là đúng theo pháp luật tố tụng dân sự. Về quan điểm giải quyết vụ án: Có căn cứ ông T ký xác nhận vào các công nợ, ông T kháng cáo nhưng không cung cấp tài liệu chứng cứ để chứng minh. Đề nghị giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, lời trình bày của các đương sự, của Luật sư, ý kiến của Kiểm sát viên và những quy định pháp luật. Hội đồng xét xử nhận định:

[I]- Về tố tụng: Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét xác định mối quan hệ tranh chấp, thẩm quyền và áp dụng pháp luật trong việc giải quyết vụ án đúng quy định pháp luật dân sự và tố tụng dân sự trong giai đoạn xét xử sơ thẩm. Đương sự thực hiện quyền kháng cáo, thủ tục kháng cáo theo qui định Tố tụng dân sự.

[II]- Nội dung vụ án: Ngày 23/4/2020 giữa Công ty W Việt Nam với ông Nguyễn Đình T có ký kết hợp đồng mua bán hàng hóa, nội dung là ông T mua thức ăn thủy sản và các sản phẩm khác do Công ty sản xuất. Căn cứ vào hợp đồng đã ký kết, hai bên thực hiện việc mua bán, giao nhận hàng hóa và thanh toán tiền theo quy định. Sau khi ngưng việc thực hiện hợp đồng, phía Công ty có lập bảng chi tiết công nợ bắt đầu từ tháng 05/2020 xuyên suốt hàng tháng, cho đến tháng 01/2021 thông báo đến ông Nguyễn Đình T số tiền ông còn thiếu nợ mua bán hàng hóa của Công ty là 210.443.000 đồng, ông T có ký tên xác nhận vào tất cả các bảng chi tiết công nợ này, khi đó ông T không thực hiện đối chiếu số lượng hàng hóa đã giao nhận khi được thông báo số tiền nợ còn lại. Khi khởi kiện và xét xử ông T không chứng minh là đã trả số nợ cho Công ty, cho rằng không có nhận toa hàng số lượng 23.000 ký ngày 29/04/2020, ông không có ký vào biên bản giao nhận hàng; lời trình bày của ông T nhưng không cung cấp chứng cứ chứng minh do đây là nghĩa vụ chứng minh thuộc về ông T, Công ty đưa ra căn cứ cho yêu cầu khởi kiện là trong các bảng công nợ đều thể hiện đúng số tiền còn nợ là 210.443.000 đồng và ông T có ký tên thừa nhận; có căn cứ ông T có thiếu nợ mua bán hàng hóa còn lại của Công ty với số tiền là 210.443.000 đồng và chưa trả.

Về lãi suất: Do ông T vi phạm nghĩa vụ trả nợ, cần xem xét thời gian được tính từ ngày Công ty đưa ra yêu cầu ông T có nghĩa vụ trả là ngày 24/01/2022 đến ngày xét xử sơ thẩm 24/02/2023 theo mức 0,9%/tháng (0,03%/ngày) cho phù hợp. Theo đó mức lãi suất được tính như sau: Ngày 24/01/2022 đến ngày 24/02/203 là 13 tháng x 0,9%/tháng x 210.443.000 đồng = 24.621.831 đồng. Tổng cộng số tiền ông T phải có nghĩa vụ trả cho Công ty là 235.064.831 đồng.

[III]- Từ những căn cứ đã nêu, yêu cầu kháng cáo của ông Nguyễn Đình T không đồng ý toàn bộ yêu cầu khởi kiện, không đồng ý trả tiền nợ cho Công ty nhưng không có chứng cứ chứng minh, không có cơ sở để Hội đồng xét xử xem xét, yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ pháp luật về số tiền mua bán theo qui định. Sửa bản án sơ thẩm về phần lãi suất được tính lại cho phù hợp.

Ý kiến và đề nghị của Luật sư tham gia bảo vệ quyền lợi cho nguyên đơn được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Ý kiến và quan điểm đề nghị của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận.

Ông T phải chịu án phí dân sự phúc thẩm theo qui định. Điều chỉnh lại án phí dân sự sơ thẩm cho phù hợp trên số tiền ông T có nghĩa vụ trả.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 2 Điều 308, Điều 309 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 430, 440, 357, 468 Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của ông Nguyễn Đình T.

Sửa một phần Bản án dân sự sơ thẩm số: 09/2023/DS-ST ngày 24/02/2023 của Toà án nhân dân thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang.

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của Công ty W Việt Nam.

Buộc ông Nguyễn Đình T phải thực hiện nghĩa vụ trả cho Công ty W Việt Nam số tiền 235.064.831 đồng (Hai trăm ba mươi lăm triệu không trăm sáu mươi bốn ngàn tám trăm ba mươi mốt đồng).

* Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền phải thi hành án theo mức lãi suất quy định.

2. Về án phí:

- Dân sự phúc thẩm:

Ông Nguyễn Đình T phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự phúc thẩm, được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0023721 ngày 19/4/2023 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang nên xem như thi hành xong về án phí dân sự phúc thẩm.

- Dân sự sơ thẩm: Ông Nguyễn Đình T phải chịu 11.753.00 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Công ty W Việt Nam được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 6.227.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0003963 ngày 18 tháng 02 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang.

3. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

* Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b, 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND cấp cao tại TP. Hồ Chí Minh;
- VKSND tỉnh Tiền Giang;
- TAND thành phố Mỹ Tho;
- CC THADS thành phố Mỹ Tho;
- CC THADS huyện Châu Thành;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Võ Ngọc Giàu